|  |
| --- |
| **ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI****TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN****ĐỖ THỊ NGỌC ANH****GIÁ TRỊ CỦA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH** **CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY****Chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS****Mã số: 62 22 80 05****TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC****HÀ NỘI – 2014** |

**Công trình được hoàn thành tại: Khoa Triết học**

**Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội**

 **Người hướng dẫn khoa học: GS. TS NGUYỄN VĂN TÀI**

Phản biện 1:........................................................

 .......................................................

Phản biện 2:........................................................

 .......................................................

Phản biện 3:.......................................................

 ......................................................

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Đại học

họp tại Khoa Triết học - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

- Đại học Quốc gia Hà Nội

Vào hồi ......giờ ngày tháng năm

**MỞ ĐẦU**

1. Lý do chọn đề tài

Dù ở xã hội nào đi chăng nữa, hôn nhân và gia đình vẫn luôn là một thiết chế cơ bản của xã hội, giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nó giữ vai trò là nền tảng, là tế bào của xã hội, là một trong những nhân tố quyết định sự hưng thịnh của quốc gia. Muốn có một xã hội phát triển lành mạnh, trước hết từng “tế bào” phải phát triển lành mạnh, bền vững. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải chú ý hạt nhân cho tốt” [89, 300]. Con người sống không thể tách rời gia đình. Gia đình và giáo dục gia đình luôn in dấu ấn đậm nét nhất trong cuộc đời của mỗi con người. Nó có vai trò quyết định trực tiếp tới sự hình thành thể lực, trí lực và nhân cách, văn hóa của mỗi con người. Vấn đề gia đình luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm.

Tuy nhiên, trong xã hội Việt Nam hiện nay, nền kinh tế thị trường đang trực tiếp tác động đến hôn nhân, gia đình làm rạn nứt và mai một các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trên các phương diện kinh tế, văn hoá, đạo đức và lối sống… Đồng thời đây cũng là hệ quả của việc nhìn nhận vấn đề hôn nhân, gia đình thiếu đúng đắn.

Ở Việt Nam hiện nay có khoảng hơn 6,2 triệu người Công giáo (tính đến năm 2012). Đây là cộng đồng không thể tách rời của dân tộc Việt Nam. Trong quá trình tồn tại và phát triển đạo, người Công giáo đã xây dựng được một lối sống giàu tính bản sắc và đặc trưng riêng, mặc dù còn có những hạn chế nhất định, song mặt tích cực vẫn là cơ bản.

Nghiên cứu về giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay tuy đã được một số công trình bàn đến nhưng vẫn có những nội dung còn bỏ ngỏ, chưa được phân tích về mặt lý luận. Vì vậy, quan điểm của Công giáo về vấn đề này như thế nào và đời sống hôn nhân, gia đình của giáo dân Việt Nam hiện nay ra sao là một vấn đề cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu. Tìm hiểu quan niệm của Giáo hội về hôn nhân, gia đình và tác động của nó đến đời sống tinh thần của cộng đồng người Công giáo Việt Nam sẽ cho chúng ta một cái nhìn đúng đắn về những giá trị văn hoá, đạo đức của Công giáo trong xã hội hiện nay.

Từ sự phân tích trên đây cho thấy, nghiên cứu giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo Việt Nam là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết. Thông qua nghiên cứu những quy định, chuẩn mực, tập tục và các mối quan hệ cụ thể của hôn nhân, gia đình Công giáo Việt Nam, luận án góp phần vào việc khẳng định những giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay. Với những lý do trên, tác giả lựa chọn vấn đề *“giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay*” làm đề tài luận án.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

 *Mục đích của đề tài* là luận giải những vấn đề lý luận, thực tiễn về giá trị của hôn nhân và gia đình của Công giáo ở Việt Nam hiện nay.

Để đạt được mục đích trên, luận án tập trung giải quyết *những nhiệm vụ* sau đây:

- Làm rõ quan niệm về hôn nhân, gia đình và những mối quan hệ cơ bản của hôn nhân, gia đình Công giáo ở Việt Nam.

 - Phân tích các giá trị cơ bản của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay.

 - Làm rõ những vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp phát huy những giá trị của hôn nhân, gia đình trong cộng đồng Công giáo Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

 *Đối tượng nghiên cứu của đề tài* là những giá trị của hôn nhân, gia đình của người Công giáo Việt Nam hiện nay.

 *Phạm vi nghiên cứu của đề tài* là:

Công giáo Việt Nam có bề dày lịch sử gần năm thế kỷ, nhưng trong khuôn khổ luận án này, chúng tôi tập trung nghiên cứu giá trị hôn nhân, gia đình của người Công giáo Việt Nam hiện nay, cụ thể là từ Công đồng Vaticanô II (1962- 1965) cho đến nay.

Chúng tôi xác định nghiên cứu giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay trên bình diện lý thuyết chứ chưa có điều kiện để khảo sát thực tiễn đời sống của đồng bào Công giáo trong cả nước. Trong quá trình thực hiện luận án, chúng tôi kế thừa các công trình điền rã thực tiễn có liên quan đến đề tài đã được công bố.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, về hôn nhân, gia đình.

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đề tài sử dụng các phương pháp như phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch, lịch sử và logic, so sánh, sưu tầm....

5. Đóng góp của luận án

- Góp phần làm rõ những giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo Việt Nam hiện nay.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy những giá trị của hôn nhân, gia đình trong cộng đồng người Công giáo Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

*\* Ý nghĩa lý luận*:

- Những kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần nâng cao nhận thức về vấn đề hôn nhân, gia đình Công giáo và những giá trị của nó đối với cộng đồng Công giáo và xã hội Việt Nam hiện nay.

- Góp phần làm rõ cơ sở khoa học cho hoạt động thực tiễn phát huy giá trị hôn nhân, gia đình Công giáo trong cộng đồng Công giáo và đời sống tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay.

- Ngoài ra, luận án còn là tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy triết học tôn giáo và các khoa học khác liên quan, cung cấp tư liệu cho cho sinh viên quan tâm tới vấn đề hôn nhân, gia đình của người Công giáo Việt Nam.

\* *Ý nghĩa thực tiễn*:

 Nâng cao sự hiểu biết chuyên môn, kinh nghiệm và chất lượng nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, những kiến thức và trải nghiệm thu được qua việc nghiên cứu luận án sẽ được tác giả vận dụng trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học sau này.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kiến nghị, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm có 4 chương, 10 tiết.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1. 1. Nguồn tài liệu gốc và những lý thuyết cơ bản
	* 1. *Tài liệu gốc*

Nguồn tài liệu này bao gồm Kinh Thánh và các tư liệu của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

* + 1. ***Những lý thuyết cơ bản của đề tài***

Trong quá trình triển khai đề tài *“giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay*”, luận án đựa trên những lý thuyết cơ bản sau đây:

* *Lý*  *thuyết về giá trị*

Giá trị là một khái niệm rộng bao gồm cả lĩnh vực tinh thần và lĩnh vực vật chất, trong đề tài này chúng tôi nghiên cứu giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo trên lĩnh vực tinh thần.

* *Lý thuyết về hôn nhân*

*Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi đã kết hôn* [85]; về mặt xã hội, lễ cưới thường là sự kiện đánh dấu sự chính thức của hôn nhân; về mặt pháp luật, đó là sự đăng ký kết hôn. Hôn nhân thường là sự kết hợp giữa một người đàn ông là chồng và một người đàn bà là vợ. Nhưng cũng có thể theo chế độ đa thê, tức là một người đàn ông kết hợp với nhiều người đàn bà; hoặc hôn nhân đồng tính giữa hai người cùng giới với nhau.

Khái niệm hôn nhân mà luận án nói đến ở đây là hôn nhân Công giáo một vợ một chồng, theo đức tin của người tín hữu Kitô: “Hôn nhân là một giao ước ký kết giữa một người nam và một người nữ, với ý thức tự do và trách nhiệm, để sống yêu thương và giúp đỡ nhau trong tình nghĩa vợ chồng; để sinh sản và giáo dục con cái trong nhiệm vụ làm cha làm mẹ” [114, 13].

* *Lý thuyết về gia đình*

 Theo Từ điển Tiếng Việt, gia đình là tập hợp người cùng sống chung thành một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và dòng máu. Có *gia đình truyền thống* bao gồm nhiều thế hệ cùng chung sống với nhau) và *gia đình hiện đại* thường bao gồm hai thế hệ (vợ chồng và con cái) hoặc là ba thế hệ (vợ chồng, bố mẹ và con cái). Trong luận án này chúng tôi đi vào nghiên cứu gia đình hiện đại (cụ thể đó là gia đình có ba thế hệ: vợ chồng, bố mẹ và con cái) và gia đình tôn giáo (cụ thể đó là gia đình Công giáo).

* *Lý thuyết về đời sống đạo*

Sống đạo là sống một cuộc sống chu toàn bổn phận của một Kitô hữu trước hết là đối với Thiên Chúa và sau đó là yêu thương mọi người.

Đối với người Công giáo Việt Nam, nếp sống đạo chính là sự giao thoa giữa đức tin tôn giáo và văn hóa dân tộc. Nếp sống đạo của người Công giáo được thể hiện trên ba cấp độ: cá nhân, gia đình và cộng đoàn người Công giáo.

* 1. **Tình hình nghiên cứu đề tài**

Nghiên cứu về đề tài “*Giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay*” đã được các nhà khoa học trước đó ít nhiều bàn đến. Có thể kể chia thành các nhóm theo hướng nghiên cứu sau đây:

 Thứ nhất, nghiên cứu về hôn nhân và gia đình nói chung; hôn nhân và gia đình Công giáo nói riêng.

Hướng nghiên cứu này đã có rất nhiều công trình bàn đến. Trước hết phải kể đến cuốn sách *Những điều cần biết về hôn lễ truyền thống* của tác giả Trương Thìn đề cập đến vấn đề hôn lễ của người Việt.

 Nguồn sách của các giáo sĩ và những nhà nghiên cứu Công giáo viết về hôn nhân Công giáo cũng khá nhiều. Có thể kế đến các cuốn sách: *Hôn nhân Công giáo* của Toà giám mục Xuân Lộc*, Giảng trong lễ hôn phối* của Linh mục Nguyễn Hữu Triết*; Suy niệm với các bí tích* của Hương Việt*; Cho đôi bạn tâm tình* của Bùi Văn Khiết Tâm*; Tin mừng cho đôi tân hôn, Giáo lý hôn nhân và gia đình* (2004) của Hội đồng Giám mục Việt Nam*; Hôn nhân Kitô giáo* (1998) của Phao-lô Nguyễn Bình Tĩnh và linh mục Xuân Bích….

Hầu hết tác giả của các cuốn sách trên đều cho rằng, với người Công giáo, hôn nhân chính là một bí tích. Chính Thiên Chúa đã dùng quyền năng liên kết họ với nhau bởi thế họ không được bỏ nhau vì bất cứ lý do gì. Quan niệm này xuất phát từ đặc tính và mục đích của hôn nhân Công giáo, đó là đơn nhất và bất khả phân ly.

Một công trình được tiếp cận từ góc độ xã hội học là cuốn sách *Gia đình Việt Nam quan hệ, quyền lực và xu hướng biến đổi* của tập thể các tác giả do Vũ Hào Quang chủ biên. Trong cuốn sách này, gia đình được nhìn nhận và nghiên cứu ở nhiều lát cắt khác nhau. Tuy nhiên, như chính lời tựa của cuốn sách đã khẳng định, các tác giả không có điều kiện để trình bày tất cả những vấn đề liên quan đến gia đình, mà chủ yếu tập trung ở khía cạnh “xem gia đình như là một thiết chế xã hội, một nhóm xã hội vi mô” [101, 5]. Điều đó có nghĩa cần thiết phải có những nghiên cứu bổ sung về vấn đề gia đình cũng như những xu hướng biến đổi của nó trong xã hội hiện nay, trong đó có gia đình Công giáo.

 Tìm hiểu về gia đình Công giáo là mảng đề tài tương đối hấp dẫn, đã được một số nhà nghiên cứu quan tâm bàn đến, nhưng chủ yếu ở góc độ giáo dục gia đình Công giáo và giáo dục con cái trong gia đình Kitô hữu. Có thể kể đến các cuốn sách: *Gia đình Công giáo cần sống theo lời Chúa hằng ngày* của Hồng y Phạm Minh Mẫn; *Hướng dẫn mục vụ gia đình* của Linh mục Augustinô Nguyễn Văn Dụ; hay *Bản tin Hiệp Thông* của Hội đồng Giám mục Việt Nam chuyên đề *Gia đình* và *Mục vụ gia đình*; *Gia đình chiếc nôi văn hoá đức tin* của Phạm Thị Oanh… Những ấn phẩm này hầu hết đều tiếp cận gia đình từ góc độ đức tin của người Công giáo.

 *Như vậy*, nghiên cứu về hôn nhân, gia đình nói chung và hôn nhân, gia đình Công giáo nói riêng không phải là một chủ đề mới mẻ. Trên thực tế đã được rất nhiều nhà khoa học quan tâm bàn đến và đã đạt được những kết quả nhất định. Song, điều dễ nhận thấy là hầu hết các tác giả tập trung nghiên cứu về vấn đề hôn nhân, gia đình của người Việt Nam nói chung, vấn đề hôn nhân, gia đình của người Công giáo tuy cũng có nhiều công trình bàn tới nhưng chỉ ra những giá trị của nó thì vẫn còn bỏ ngỏ.

Thứ hai, nghiên cứu về giá trị của Công giáo và những công trình có liên quan đến đề tài luận án.

Trong lịch sử Việt Nam, người Công giáo có vai trò quan trọng trong việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thông qua việc giữ gìn các lễ nghi, các phong tục tập quán, trong đó có quan hệ hôn nhân, gia đình. Với nội dung này, có thể tìm thấy qua các công trình:

- *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam* (2001) của tác giả Nguyễn Hồng Dương. Mục đích của tác phẩm này là chỉ ra mối quan hệ có tính quy luật trong việc hội nhập nghi lễ Công giáo với lễ hội truyền thống Việt Nam, rộng ra là văn hóa truyền thống Việt Nam, đồng thời nêu lên vai trò, vị trí, ảnh hưởng của nó đối với văn hóa Việt Nam truyền thống và đương đại.

- *Người Công giáo Việt Nam, trách nhiệm công dân và giáo dân* của Thanh Hiếu hay *Tìm hiểu nét đẹp văn hoá Thiên Chúa giáo* (2002) của Hà Huy Tú,... Trong các tác phẩm này, các tác giả ít nhiều nói lên vai trò của con người trong quá trình hội nhập văn hoá hiện nay, trong đó có hội nhập văn hóa Công giáo.

 Vẫn theo hướng nghiên cứu hội nhập văn hoá Công giáo, chúng tôi còn có thể tìm thấy trong *Bước đường hội nhập văn hóa dân tộc của Công giáo Việt Nam* của Nguyễn Hồng Dương; *Sống đạo theo cung cách Việt Nam* của Hội đồng Giám mục Việt Nam; hay *Theo Đạo là đồng hành với Chúa Kitô*, *Khủng hoảng đức tin hay khủng hoảng văn hóa, Đồng bào Công giáo có thể đóng góp gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* của Thiện Cẩm… Những cuốn sách và bài viết này, dù nghiên cứu vấn đề ở góc độ nào đi chăng nữa thì cũng ít nhiều khẳng định “tôn giáo chứa đựng nội dung phong phú về lịch sử, tư tưởng, triết học, đạo đức, văn hoá, chính trị…” [127, 5].

Thời gian gần đây, Viện nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã có tổ chức Hội thảo khoa học “*Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam”*. Kỷ yếu của hội thảo đã được xuất bản thành sách, trong đó có một bài nghiên cứu của tác giả Lê Đức Hạnh với chủ đề “Hôn nhân Công giáo: quá trình hình thành một bí tích”. Trong bài viết này, tác giả đi vào tìm hiểu hôn nhân với tư cách là một bí tích và quá trình hình thành của nó. Tuy nhiên, như chính tác giả tự nhận xét, đây mới chỉ là sự tìm hiểu “sơ lược ban đầu về sự ra đời của hôn nhân Công giáo và quá trình nó trở thành một trong 7 bí tích như thế nào”[30, 274] chứ chưa phải là một nghiên cứu chuyên khảo về hôn nhân Công giáo cũng như là việc chỉ ra các giá trị của nó trong quá trình xây dựng hôn nhân tiến bộ và đạo đức gia đình trong xã hội Việt Nam hiện nay. Hoặc tác giả Trần Côn, khi nghiên cứu về gia đình Công giáo từ góc độ văn hóa đã cho rằng “nếp sống gia đình Công giáo Việt Nam qua thực hành đời sống đức tin đã trực tiếp tác động tới việc thăng tiến tới các giá trị văn hóa, đạo đức, truyền thống dân tộc trong các hoạt động đóng góp xây dựng xã hội”[30, 118]. Nhận định này cũng có chung quan điểm với tác giả Phạm Huy Thông khi bàn về vấn đề *Nếp sống người Công giáo: sự giao thoa giữa đức tin và văn hóa dân tộc*[30, 31].

Cuốn sách “Hội nhập văn hoá trong hôn nhân và gia đình Việt Nam theo Tông huấn Familiaris Consortio” của Linh mục Augustinô Nguyễn Văn Dụ là một công trình chuyên sâu nghiên cứu về sự hội nhập văn hoá Công giáo với văn hoá dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Cuốn sách trình bày kế hoạch của đấng tạo hoá về hôn nhân, về đời sống gia đình và về vai trò của gia đình trong xã hội.

Như vậy, các công trình kể trên đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận quan trọng về hôn nhân, gia đình Công giáo và nếp sống đạo của họ. Các tác giả bước đầu cũng đã chỉ ra những giá trị văn hoá, đạo đức của Công giáo nói chung và giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo nói riêng trong quá trình hội nhập với văn hóa dân tộc Việt Nam hiện nay. Mặc dù vậy, như chính lời tựa của một cuốn sách đã khẳng định, thì những công trình này chỉ mới “được xem là công việc mở đầu, vấn đề nghiên cứu cần được tiếp tục với những công trình sâu hơn, rộng hơn” [30, 6].

Một công trình rất gần với mảng nghiên cứu của luận án đó là cuốn *Hôn nhân và nếp sống đạo trong gia đình người Việt Công giáo* của tác giả Lê Đức Hạnh. Cuốn sách tuy có một phần chung đối tượng nghiên cứu với đề tài luận án nhưng lại khác nhau căn bản ở chỗ Lê Đức Hạnh thì nghiên cứu hôn nhân và gia đình Công giáo từ cách tiếp cận từ một giáo họ cụ thể, còn chúng tôi, trong luận án này lại đi vào nghiên cứu giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay trên bình diện lý thuyết. Cuốn sách tuy có liên quan đến nhau nhưng không hề trùng lặp.

 Gần đây, tác giả Trần Thị Kim Oanh với bài “Một số suy nghĩ về văn hoá Công giáo Việt Nam và việc bảo tồn, phát triển giá trị văn hoá đó”, đã nghiên cứu văn hoá Công giáo ở các lĩnh vực khác nhau như kiến trúc, hội hoạ, âm nhạc… Mặc dù bài báo đã khai thác giá trị của Công giáo ở nhiều lĩnh vực khác nhau, còn chúng tôi, trong luận án này tập trung nghiên cứu giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay.

*Nghiên cứu về giá trị và giá trị của Công giáo*.

Đây là mảng đề tài đã được một số nhà khoa học quan tâm khai thác. Gần đây nhất (tháng 10-2013), Viện Nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam có tổ chức một Hội thảo khoa học với chủ đề: *“Phát huy giá trị tôn giáo nhằm xây dựng, nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay: Thực trạng những vấn đề đặt ra và phương hướng, giải pháp”.* Kỷ yếu hội thảo được tập hợp bởi rất nhiều bài viết của các nhà khoa học có liên quan đến đề tài luận án của chúng tôi. Trong đó trước hết phải kể đến bài viết của tác giả Nguyễn Hồng Dương: “Giá trị Công giáo ở Việt Nam - tiếp cận và lý giải”; tác giả Ngô Quốc Đông về “Giá trị của Công đối với đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay”; tác giả Chu Văn Tuấn với “Nhận thức về giá trị tôn giáo - tiếp cận từ phương diện triết học”; tác giả Ngô Văn Lệ với “Ảnh hưởng và tác động của các giá trị tôn giáo đối với đời sống xã hội vùng Nam bộ”... Chủ đề hội thảo và các bài viết của các nhà khoa học đã làm sáng tỏ những nội dung nhất định về phạm trù giá trị, giá trị của tôn giáo và giá trị của Công giáo. Đây là những khái niệm công cụ vô cùng quan trọng chúng tôi đã kế thừa trong quá trình triển khai luận án. Tuy nhiên, chủ đề của Hội thảo là phát huy giá trị của các tôn giáo nói chung, trong đó có Công giáo, còn luận án thì tập trung nghiên cứu về giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo Việt Nam hiện nay. Như vậy, ở đây có sự kế thừa nhưng không phải là một sự trùng lặp.

Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài trên cho thấy nghiên cứu về hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay đã được nhiều tác giả bàn đến ở những nội dung khác nhau. Đây chính là nguồn tư liệu quý giá tác giả kế thừa trong quá trình triển khai luận án của mình. Tuy nhiên, vấn đề giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay như đề tài luận án thì vẫn còn bỏ ngỏ.

CHƯƠNG 2:

**CÔNG GIÁO VIỆT NAM VÀ HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Trong phạm vi của luận án, chúng tôi phân tích khái quát về Công giáo nói chung và sự hình thành Công giáo ở Việt Nam, coi đó là cơ sở để đi vào nghiên cứu về giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay.

2.1. Công giáo Việt Nam

*2.1.1. Khái quát về Công giáo*

Công giáo là một chi phái chính của Kitô giáo có nguồn gốc từ đạo Do Thái. Công giáo là đạo do Chúa Giêsu khai sinh và giảng dạy mang ơn cứu độ của Thiên Chúa đến cho tất cả mọi người thành tâm muốn đón nhận Thiên Chúa để được cứu rỗi và sống đạo đời đời. Giáo hội Công giáo là Giáo hội do Chúa Giêsu thiết lập để tiếp tục rao giảng và chuyển ơn cứu độ đó đến cho những ai muốn tiếp nhận. Giáo hội này được đặt dưới quyền lãnh đạo của Đức Giáo hoàng, người duy nhất nối tiếp sứ vụ chăn dắt đoàn chiên của Chúa Kitô với sự hiệp thông và vâng phục trọn vẹn của các Giám mục trong toàn Giáo hội.

 *2.1.2. Vài nét về sự hình thành Công giáo Việt Nam*

 Trải qua nhiều thăng trầm trong lịch sử, nếu tính từ năm 1615 với sự có mặt của giáo sĩ Buzomi ở Việt Nam đến nay, Công giáo đã hiện diện ở Việt Nam gần 400 năm. “Hơn 4 thế kỷ có mặt tại Việt Nam, Công giáo trở thành một tôn giáo lớn ở Việt Nam. Lịch sử Công giáo Việt Nam là một dòng chảy với nhiều khúc quanh nhưng rồi cuối cùng nó vẫn ra biển lớn. Đó là “sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”[35, 290].

Công giáo Việt Nam là đạo Công giáo ở Việt Nam, chịu tác động bởi lịch sử, phong tục tập quán, văn hoá và con người Việt Nam.

**2.2. Hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam**

2.2.1. Hôn nhân của Công giáo ở Việt Nam

Theo các nhà Mácxít, quan điểm về nhân sinh quan được hình thành trên cơ sở quan điểm về thế giới quan và bị thế giới quan chi phối, quyết định. Vì vậy, trước khi đi vào nghiên cứu về giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam, chúng tôi bắt đầu bằng việc tìm hiểu đôi nét quan niệm của Công giáo về thế giới và con người.

Kinh Thánh phần Cựu ước đưa ra quan niệm về nguồn gốc vũ trụ và nhân loại (khởi nguyên) với các sự kiện chính Thiên Chúa sáng tạo vũ trụ và con người.

“Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất”[St 1,1-2], rồi Thiên Chúa tạo ra người nam và người nữ, loài người để cai quản công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

 Theo Kinh Thánh, buổi sơ khai, trên trần gian chỉ có đàn ông. Chúa thấy đàn ông ở một mình không tốt, nên đã tạo ra người nữ đầu tiên là Ê-và: “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó” [St 2, 18]. Vì vậy khi đến tuổi trưởng thành, đôi nam nữ có quyền tự do tìm hiểu để đi đến kết hôn. Theo Giáo hội Công giáo, hôn nhân là quy luật thường hằng của con người và cũng là hình thức hiệp thông đầu tiên giữa con người với nhau. Vì thế, “không quyền lực nào có thể xoá bỏ quyền tự nhiên của con người là được kết hôn” [63, 168].

“Hôn nhân là một giao ước ký kết giữa một người nam và một người nữ, với ý thức tự do và trách nhiệm, để sống yêu thương và giúp đỡ nhau trong tình nghĩa vợ chồng; để sinh sản và giáo dục con cái trong nhiệm vụ làm cha làm mẹ” [114, 13].

Định nghĩa này đã thể hiện được nội dung cốt yếu của hôn nhân là đôi nam nữ có cùng một đời sống và cùng một tình yêu. Hôn nhân do sự ưng thuận giữa hai người nam và nữ (chứ không phải là hai người đồng giới), họ tự hiến cho nhau và đón nhận nhau, chứ không phải chỉ quyền lợi trên thân xác. Vì thế, vợ chồng sẽ thống nhất về mọi phương diện: sinh lý, tâm lý, xã hội và đạo đức. Kết quả là một gia đình vững chắc ra đời, không chỉ là tự ý riêng của đôi bên, mà còn theo ý định của Thiên Chúa.

Người Công giáo quan niệm, hôn nhân là việc quan trọng, liên quan đến hạnh phúc cả đời. Bởi vậy, trước khi kết hôn, người nam và người nữ cần phải chuẩn bị kỹ càng về nhiều mặt. Với người Công giáo giai đoạn chuẩn bị cho sự kết hôn là thời kỳ tiền hôn nhân. Việc chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân cần được tiến hành theo một tiến trình tuần tự, gồm ba giai đoạn chính là chuẩn bị xa, chuẩn bị gần và chuẩn bị liền trước bí tích. Thời gian đính hôn chính là thời gian cần thiết chuẩn bị cho một cuộc hôn nhân hạnh phúc.

Theo Giáo hội, để hôn nhân thành sự, đôi hôn phối cần phải cử hành theo thể thức của Hội Thánh: Hôn nhân chỉ thành sự khi được kết ước trước mặt vị chứng hôn có thẩm quyền: hoặc cha xứ, hoặc một linh mục, hay phó tế được một trong hai vị trên ủy quyền, cùng với hai người làm chứng [9, 1108]. Linh mục (hay phó tế) chứng giám nghi thức hôn phối, nhân danh Hội Thánh nhận lời ưng thuận của đôi hôn phối và chúc lành cho họ. Sự hiện diện của thừa tác viên Hội Thánh và của những người làm chứng cho thấy rõ hôn nhân là một bậc sống trong Hội Thánh.

Khi người nam và người nữ thành hôn, họ trở thành vợ chồng, tức là thời kỳ sau khi kết hôn. Kể từ đây, quan hệ giữa họ sẽ chuyển sang một chất mới, quan hệ hôn nhân - gia đình. Tình yêu là một ân sủng mà vợ chồng trao tặng và dâng hiến cho nhau. Tình yêu đó có đặc tính là kết hợp nên một, trao hiến trọn vẹn, thuỷ chung và mở ngỏ cho sự sống.

Mục đích của hôn nhân Công giáo là vợ chồng trọn đời yêu thương nhau và sinh sản con cái.

*Hôn nhân Công giáo là một bí tích*. Bí tích, tức dấu tích bí nhiệm, là những dấu hiệu hữu hình được Chúa Kitô dùng để ban ân sủng cho loài người. Khi cử hành bí tích hôn nhân, các đôi vợ chồng Kitô giáo được những ơn riêng cho bậc sống của mình trong dân Chúa. Ân sủng đặc biệt của bí tích hôn phối là kiện toàn tình yêu vợ chồng và củng cố sự hiệp nhất bất khả phân ly của họ. Nhờ ân sủng này họ giúp nhau nên thánh trong đời sống hôn nhân, trong việc đón nhận và giáo dục con cái.

*Hôn nhân Công giáo mang tính đơn hôn*, nghĩa là nhất phu nhất phụ (một vợ một chồng). Khi đã kết hôn, người nam không thể là chồng của người nữ nào ngoài vợ mình, và người nữ cũng không thể là vợ của người nam nào ngoài chồng mình. Đây vừa là nét đặc thù của hôn nhân Công giáo, đồng thời cũng là sự khẳng định nguồn gốc của hôn nhân.

Ngoài ra, *hôn nhân Công giáo còn mang tính bất khả phân ly* (vĩnh hôn), nghĩa là không thể ly dị. Khi đôi nam nữ thành hôn, dây hôn phối sẽ ràng buộc hai người cho đến chết, họ phải chung thuỷ với nhau trọn đời, không ai có quyền tháo cởi dây hôn nhân đó, vì đó là luật do Thiên Chúa thiết định. Đặc tính vĩnh viễn này loại trừ sự ly dị. n chính là Thiên Chúa.

*Tóm lại,* theo quan niệm của người Công giáo Việt Nam, hôn nhân là một ơn gọi cao quý và thánh thiêng. Khi kết hôn thành sự và lãnh nhận bí tích Hôn nhân thì sợi dây hôn phối không thể nào tháo gỡ. Đây là điểm đặc thù của hôn nhân Công giáo. Qua bí tích hôn nhân, vợ chồng được thấm nhuần tinh thần đức Kitô, nhờ đó họ được tăng cường sức mạnh và tiếp nhận sự thánh hiến trong các nhiệm vụ và phẩm giá của bậc sống của họ. Người Công giáo quan niệm tình yêu, hôn nhân là bản năng được Thiên Chúa gieo vào bản tính con người và cũng chính Thiên Chúa đã dùng quyền năng liên kết bền chặt vợ chồng với nhau để thông truyền sự sống. Vì thế vợ chồng trọn đời yêu thương nhau, sinh sản nuôi dạy con cái và không được bỏ nhau.

***2.2.2. Gia đình của Công giáo ở Việt Nam***

Theo Giáo hội Công giáo, gia đình là xã hội tự nhiên đầu tiên. Kinh Thánh thường xuyên nhấn mạnh về tầm quan trọng và vị trí trung tâm của gia đình so với con người và xã hội: “con người ở một mình không tốt” [St 2, 18].

“Gia đình là một nhóm người có liên hệ với nhau do hôn nhân hay do máu mủ, cụ thể gồm có một người cha, một người mẹ và con cái. Một số gia đình mở rộng gồm ông bà, cha mẹ, cháu. Gia đình là một xã hội tự nhiên, có quyền sinh tồn và được nâng đỡ, những quyền này đã được Giáo luật quy định. Gia đình Công giáo là những người có cùng đức tin và là tín đồ của đạo Công giáo” [47,16].

Nếu Hội Thánh được gọi là gia đình con cái thiên chúa, thì ngược lại gia đình Kitô hữu cũng được gọi là Hội thánh tại gia hay Hội Thánh thu nhỏ. Với đạo Công giáo, gia đình không chỉ là tế bào của xã hội mà còn là Hội thánh tại gia, là nơi vừa truyền sinh, vừa truyền giáo và truyền đạo. Mục đích của hôn nhân là sinh sản con cái. Khi kết hôn, bí tích hôn phối đã giúp người Kitô hữu xây dựng gia đình mình thành một mái ấm hạnh phúc, nơi Thiên Chúa và tình yêu ngự trị. Để xây dựng Hội thánh thu nhỏ này, gia đình Kitô hữu được mời gọi sống nếp sống của Hội Thánh, tức là nếp sống đạo hoặc sống đạo.

Gia đình Công giáo Việt Nam được xây dựng trên cơ sở bình đẳng, yêu thương, tôn trọng nhau, có nghĩa vụ đối với nhau theo quan hệ tương giao. Điều này được thể hiện thông qua các mối quan hệ cơ bản sau đây:

*Thứ nhất, quan hệ vợ - chồng*

Giáo hội đưa ra những nhiệm vụ cụ thể của người vợ và người chồng. Quan hệ vợ chồng theo quan niệm của Công giáo được xây dựng trên cơ sở dân chủ và bình đẳng. Đối với vợ mình, người chồng vừa là người bạn đời tri kỷ nhưng cũng đồng thời là người bạn đạo keo sơn. Vị trí và vai trò của người chồng trong gia đình có một tầm quan trọng không ai có thể thay thế được. Vai trò đó được thể hiện chủ yếu ở tư cách làm chồng và làm cha. Thiên Chúa đã mời gọi người chồng đứng ra bảo đảm sự phát triển thống nhất của mọi thành phần trong gia đình.

Còn đối với người phụ nữ, “cần phải ghi nhận rằng, phẩm giá và trách nhiệm của họ bình đẳng với phẩm giá và trách nhiệm của người nam giới” [62, 101]. Chính vì thế, nhiệm vụ của nguời vợ và người chồng là tương đối công bình. Nếu người chồng có bổn phận phải yêu thương, chăm sóc vợ con thì ngược lại người vợ cũng phải có trách nhiệm yêu thương và chăm sóc chồng mình.

*Thứ hai, quan hệ cha mẹ - con*

*- Nghĩa vụ của cha mẹ đối với con*

Vai trò của cha mẹ trong gia đình không ai có thể thay thế được và cũng không nhường cho ai được. Đây là công việc cao quý nhất mà Thiên Chúa đã ban tặng cho các bậc làm cha làm mẹ được tham gia vào công trình xây dựng những giá trị nhân bản vì con người. Chúa Giêsu được coi là khuôn mẫu của con người hoàn hảo và là mục tiêu mà giáo dục Kitô vươn tới.

* *Nghĩa vụ của con đối với cha mẹ*

 Trong các giới răn nói về bổn phận của con người đối với con người thì điều đầu tiên Chúa truyền là: "Ngươi hãy thờ cha kính mẹ, như Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã truyền cho ngươi, để được sống lâu, và được hạnh phúc trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa ngươi, ban cho ngươi” [Đnl 5, 16]. Điều này cho thấy một cách rõ ràng rằng, đối với Đức Chúa Trời, trong tất cả các bổn phận của người đối với người, bổn phận quan trọng hàng đầu là bổn phận của con cái đối với cha mẹ.

*Thứ ba, quan hệ giữa anh chị em trong gia đình*

Công giáo luôn đề cao vai trò của giáo dục gia đình, coi giáo dục gia đình là nền tảng của giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Ngoài mối quan hệ giữa vợ với chồng và giữa cha mẹ với con cái thì Giáo hội cũng đặc biệt quan tâm tới quan hệ giữa các anh chị em trong gia đình. Theo Giáo hội, anh em phải lấy tình thân ái để nâng đỡ và đùm bọc lẫn nhau, chia sẻ với nhau và cùng nhau chăm sóc ông bà, cha mẹ. Quan niệm này của Công giáo cũng hoàn toàn thống nhất với quan niệm của người Việt truyền thống: anh em như thể chân tay hay chị ngã em nâng...

2.2.3. Mối quan hệ giữa hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam

Gia đình được bắt đầu từ hôn nhân, chỉ thông qua hôn nhân gia đình mới được hình thành. Con cái sinh ra phải được dựa trên hôn nhân và chúng chỉ được thực hiện các bí tích nếu cha mẹ chúng thực hiện bí tích hôn phối.

Nói tới hôn nhân tức là đề cập tới cuộc sống chung của vợ và chồng một cách hợp pháp, được chứng thực bằng giấy đăng ký kết hôn giữa hai người nam, nữ. Hôn nhân thường được thừa nhận khi một người nam và một người nữ thực hiện thủ tục pháp lý là đăng ký kết hôn tại chính quyền sở tại và tổ chức kết hôn tại gia đình, dòng họ hai bên. Ngoài những thủ tục đó ra (mà người Công giáo gọi là phần đời) thì hôn nhân của người Công giáo còn có một thủ tục bắt buộc về mặt tín ngưỡng tôn giáo (phần đạo). Như vậy hôn nhân Công giáo gồm cả phần đạo và phần đời, trong đó, với họ, phần đạo mới giữ vai trò quan trọng và quyết định

2.3. Sự tương đồng và khác biệt giữa hôn nhân, gia đình của người Công giáo với người ngoài Công giáo ở Việt Nam

***2.3.1. Sự tương đồng***

Giữa giữa hôn nhân, gia đình của người Công giáo và hôn nhân, gia đình của người ngoài Công giáo không phải là cái gì đó hoàn toàn tách biệt nhau, mà giữa chúng có nhiều sự giao thoa, tương đồng. Chính sự tương đồng đó đã trở thành nguồn gốc, động lực nuôi dưỡng và thúc đẩy sự trường tồn của và văn hoá Công giáo trong quá trình hội nhập với văn hoá dân tộc.

***2.3.2. Sự khác biệt***

Bên cạnh những nét tương đồng đó có không ít sự khác biệt về quan niệm, về văn hoá hay tín ngưỡng tôn giáo, về cách thức sinh hoạt trong đời sống hàng ngày. Chính những khác biệt này đã tạo nên sự mâu thuẫn về giá trị của những chuẩn mực đạo đức trong xã hội, làm phong phú đời sống văn hoá dân tộc Việt Nam.

**Tiểu kết chương 2:**

Với quan niệm hôn nhân là một bí tích mang tính thánh thiêng đã làm cho hôn nhân của của người Công giáo có một ý nghĩa tôn giáo đặc biệt. Khi kết hôn, tình yêu thương giữa vợ và chồng sẽ được nuôi dưỡng và duy trì bằng một sức mạnh đặc biệt nhờ tìm thấy trong tình yêu của Chúa Giêsu. Với người Công giáo, hôn nhân là một bí tích nên và cũng là một hành trình nên thánh.Vì thế vợ chồng trọn đời yêu thương nhau và khi đã lĩnh nhận bí tích Hôn nhân thì sợi dây hôn phối không thể nào tháo gỡ.

Gia đình chỉ được hình thành trên nền tảng hôn nhân. Gia đình vừa là tế bào của xã hội đồng thời cũng là Hội thánh tại gia, là nơi vừa truyền sinh, vừa truyền giáo và truyền đạo. Để xây dựng Hội thánh thu nhỏ này, gia đình Kitô hữu được mời gọi sống nếp sống của Hội Thánh, tức là nếp sống đạo hoặc sống đạo.

Công giáo luôn đề cao vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, của con cái đối với cha mẹ và giữa các anh chị em trong gia đình với nhau. Giáo hội Việt Nam đặc biệt nhấn mạnh về tầm quan trọng của giáo dục gia đình, coi giáo dục gia đình là nền tảng của giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Những quan niệm này của Giáo hội vừa có điểm tương đồng nhưng cũng có cả sự khác biệt với người ngoài Công giáo Việt Nam.

CHƯƠNG 3

NHỮNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Giá trị của tôn giáo và giá trị của Công giáo

Giá trị của tôn giáo là một hệ giá trị đặc biệt so với các hệ giá trị khác. Giá trị của tôn giáo có thể có điểm tương đồng với các giá trị văn hoá. Theo một nghĩa nào đó, tôn giáo cũng thuộc phạm trù văn hoá.

Một trong những đặc trưng nổi bật trong giá trị của tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng là giá trị thiêng. Giá trị thiêng được hiểu là giá trị nội tại của tôn giáo.

3.2. Giá trị của hôn nhân Công giáo ở Việt Nam hiện nay

Những giá trị của Công giáo có nguồn gốc từ Kinh Thánh. Từ nội dung gốc rễ này mà hình thành giá trị của Công giáo, trong đó có giá trị về hôn nhân, gia đình. Với hôn nhân Công giáo Việt Nam, đó là các giá trị sau đây:

**\*Tính tự do, tự nguyện trong hôn nhân**

Tự do là một giá trị của nhân loại. Trong hôn nhân, không phải lúc nào con người cũng được tự do tự nguyện lựa chọn người bạn đời của mình. Mặc dù xã hội phong kiến đã đi qua rất lâu nhưng những tàn dư của nó trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội vẫn còn sót lại. Đó chính là quan niệm cho rằng cha mẹ có quyền ép gả hoặc sắp đặt hôn nhân cho con cái; hoặc người Mông có phong tục đi bắt vợ... Sự mất cân bằng giới tính hiện nay cũng khiến cho nạn mua bán phụ nữ về làm vợ ngày một gia tăng. Trước tình hình đó, phải thừa nhận rằng, quan niệm *hôn nhân là sự tự do kết hợp giữa một người nam với một người nữ có nhu cầu gắn bó và chung sống với nhau cả đời* của người Công giáo là một tiến bộ. Sự lựa chọn này được xây dựng trên cơ sở tự nguyện yêu thương của hai người mà không chịu sự ép buộc từ bất cứ thế lực nào. Quan niệm này của Công giáo chống lại tình trạng hôn nhân ép gả, hôn nhân do mua bán, hôn nhân đồng tính, việc sinh con đơn thân và chế độ đa thê.

**\*Tính chung thuỷ**

Đây là một trong những giá trị nổi bật của hôn nhân Công giáo Việt Nam. Giá trị này không phải tự nhiên mà có. Sự hình thành và tồn tại của nó được quy định bởi quan niệm và cách sống của các cặp vợ chồng người Công giáo. Cụ thể:

- *Thứ nhất,*người Công giáo quan niệm rất nghiêm túc về hôn nhân.Theo họ, hôn nhân là một việc trọng đại, vì thế nhất thiết phải có quá trình tìm hiểu và chuẩn bị cho hôn nhân. Sự tìm hiểu về hôn nhân được bắt đầu từ rất sớm, ngay từ khi còn nhỏ và trong cuộc sống vợ chồng họ luôn luôn y thức về điều đó.

*- Thứ hai,* người Công giáo xác định rõ mục đích của hôn nhân là vợ chồng trọn đời yêu thương nhau. Người Công giáo luôn xây dưng quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau và kết hôn là để cùng nhau nuôi dưỡng và phát triển tình yêu ấy.

**\*Tính thánh thiêng**

Thánh thiêng là một trong những giá trị mang tính tín ngưỡng văn hoá của người Công giáo Việt Nam được biểu hiện rõ nhất trong đời sống hôn nhân, gia đình. Cơ sở hình thành nên giá trị thánh thiêng của hôn nhân Công giáo là những quan niệm sau đây:

*- Thứ nhất*, người Công giáo cho rằng, Thiên Chúa là nguồn gốc của hôn nhân. Vì vậy, khi vợ chồng có bất trắc họ cùng nhau tìm ra giải pháp tích cực để duy trì cuộc hôn nhân do chính họ lựa chọn và được Thiên Chúa chúc phúc, chứ không phải là sự chạy trốn hay tìm cách kết thúc. Vì thế, hôn nhân Công giáo thường ổn định, thủy chung, ít ly dị.

*- Thứ hai,*người Công giáo quan niệm hôn nhân là một bí tích

Với người Công giáo, hôn nhân là một bí tích có nguồn gốc từ Thiên Chúa. Tức là trong quan niệm của họ, hôn nhân vừa là kết quả của tình yêu do họ tự do lựa chọn, đồng thời cũng là sự sắp đặt khôn ngoan của Thiên Chúa, vì vậy, Thiên Chúa không chỉ ban cho họ ơn tự nhiên mà cả ơn siêu nhiên để họ chu toàn bổn phận vợ chồng trong đời sống hôn nhân, gia đình. Chỉ có thể hiểu và sống hôn nhân như là bí tích trong bối cảnh của màu nhiệm Chúa Ki tô thì mới có thể thấy hết sự kiện toàn trong đời sống hôn nhân - gia đình của người Công giáo. Nếu hôn nhân bị thế tục hoá hay chỉ được nhìn nhận như là một thực tại tự nhiên thì tính bí tích của nó sẽ bị lu mờ đi. Hôn nhân bí tích thuộc về bình diện của ân sủng và đức tin. Vì thế, với người Công giáo, cuộc hôn nhân đó rất thiêng liêng, cao cả vì đã được Thiên Chúa chúc phúc, thánh hoá và theo dõi. Bởi vậy, họ không được tuỳ tiện bỏ nhau vì những lý do của thế giới trần tục. Quan niệm này trở thành triết l‎ý sống đối với người Công giáo Việt Nam. Nó ăn sâu trong suy nghĩ của các Kitô hữu. Vì thế, trong đời sống hôn nhân, nếu hai vợ chồng có trục trặc, bất hoà thì họ sẽ chủ động hoà giải để sống vui vẻ bên nhau. Đây là nguyên nhân khiến cho người Công giáo có lối sống chan hoà, bao dung, khi gặp trắc trở thì tìm cách giải quyết chứ không phải là tìm cách kết thúc.

Việc thực hành bí tích hôn nhân một cách chính thức trước mặt cộng đoàn giáo dân do một linh mục cử hành khiến nó trở thành một giao ước vĩnh cửu giữa một người nam và một người nữ. Người Công giáo tin rằng khi được lãnh nhận bí tích hôn nhân một cách chính thức, đôi nam nữ sẽ được chúc phúc yêu thương, chung thủy với nhau suốt cả cuộc đời, trong một giao ước do chính Chúa Giêsu đã lập.

- *Thứ ba*,người Công giáo đặc biệt coi trọng lễ nghi hôn phối. Đối với họ, hôn nhân là một giao ước thánh, là một Bí tích thánh thiêng nhưng có tính trần tục, vì thế hôn nhân Công giáo gồm có cả phần đạo và phần đời, trong đó phần đạo là quan trọng và có ý nghĩa quyết định.

**\*Hôn nhân vì sự phát triển con người.**

*Một trong những mục đích quan trọng nhất* của hôn nhân Công giáo là *hướng đến việc sinh sản và nuôi dạy con cái.* Thực chất của việc sinh sản và nuôi dạy con cái chính là duy trì nòi giống và phát triển con người. Đây cũng chính là mục tiêu của xã hội nói chung. Tuy nhiên, xu hướng phổ biến của các nước phát triển và thậm chí cũng có ở Việt Nam hiện nay là hiện tượng vợ chồng kết hôn nhưng không muốn sinh con, hoặc nếu có sinh con thì cũng không trực tiếp nuôi dạy mà đưa con về quê ở với ông bà hoặc đưa vào cô nhi viện...

3.3. Giá trị của gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay

Từ khi du nhập vào Việt Nam, mặc dù trải qua những sóng gió gập ghềnh nhưng với tinh thần dân tộc của rất nhiều thế hệ người Công giáo, tôn giáo này đã hội nhập được với văn hóa dân tộc và ngày càng khẳng định được giá trị của nó. Có thể kể đến những giá trị sau đây của gia đình Công giáo Việt Nam:

***Thứ nhất, tính bền vững***

Giá trị bền vững của gia đình là một trong những đặc trưng căn bản của đạo Công giáo Việt Nam. Giá trị này được được hình thành trên nền tảng quan niệm và lối sống của vợ chồng người Công giáo Việt Nam, cụ thể:

* *Gia đình xây dựng trên cơ sở tình yêu chung thuỷ*

Người Công giáo cho rằng, Thiên Chúa đã ấn định mục đích của hôn nhân là vợ chồng trọn đời yêu thương nhau. Với ý thức kính Chúa họ duy trì sự gắn bó vợ chồng và coi đây như một ân sủng mà Thiên Chúa ban tặng. Vì thế vợ chồng phải yêu thương, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Khi có mâu thuẫn trong gia đình thì vợ chồng chủ động hoà giải, tránh tạo xung đột. Và đó là lý do vì sao hôn nhân Công giáo Việt Nam ổn định và ít ly dị hơn so với hôn nhân của người ngoài Công giáo.

 *- Gia đình là hội thánh tại gia*. Điều này hoàn toàn khác với quan niệm coi gia đình là nơi ở, là quán trọ tá túc. Người Công giáo Việt Nam cho rằng, chính Bí tích hôn phối đã giúp họ xây dựng gia đình mình thành một mái ấm hạnh phúc, nơi Thiên Chúa và tình yêu ngự trị. Để xây dựng Hội thánh thu nhỏ này, gia đình Công giáo Việt Nam được mời gọi sống nếp sống của Hội Thánh, tức là nếp sống đạo.

*- Quan hệ vợ chồng đơn nhất và bất khả phân ly*

Hôn nhân có hai đặc tính là *đơn nhất* và *bất khả phân ly*. Hai đặc tính này được thiết lập từ chuẩn mực của hôn nhân Công giáo, đó là sự kết hợp màu nhiệm giữa Chúa Kitô và Hội Thánh: biết yêu thương, kết hợp với nhau cho đến chết, sẵn sàng tha thứ những khuyết điểm của nhau và phải biết sống vì con cái.

***Thứ hai*, tính liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong gia đình**

 Trong gia đình Công giáo, khi đứa trẻ sinh ra, bố mẹ có trách nhiệm giáo dục con cái một cách chặt chẽ, toàn diện. Sự liên kết giữa đời và đạo, tục và thiện với mục đích làm tốt đời đẹp đạo, đẹp đạo để giữ đời là triết l‎ý sống tích cực của người Công Việt Nam. Ngoài ra, lối sống và sinh hoạt theo cộng đoàn của người Công giáo cũng là cơ sở tạo nên sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong gia đình Công giáo. Đây là một giá trị và cũng là nét đẹp của văn hoá Công giáo.

 ***Thứ ba,* tôn trọng sự sống và yêu thương con người**

Tôn trọng sự sống và yêu thương con người là một trong những nguyên tắc và đặc trưng căn bản của đạo Công giáo và cũng là mục tiêu cao nhất của văn minh nhân loại. Đạo Công giáo Việt Nam có những quan niệm đúng đắn về vấn đề tôn trọng sự sống và yêu thương con người. Đây chính là cơ sở quan trọng nhất để hình thành nhân sinh quan giàu tính nhân văn của người Công giáo Việt Nam với những nội dung khác nhau như: vợ chồng có quan niệm nghiêm túc về vấn đề tạo sinh; bố mẹ giáo dục con cái yêu thương con người và sống có tình có nghĩa; không giết người và không xâm phạm thân thể người khác; bố mẹ giáo dục con có lối sống tích cực, không bi quan chán nản, biết trân trọng bản thân và trân trọng người khác...

 ***Thứ tư,* gia đình là môi trường truyền thụ các giá trị văn hoá, đạo đức, xã hội, tâm linh và tôn giáo**

Giáo hội cho rằng, gia đình đóng một vai trò hoàn toàn độc đáo và không thể thay thế được trong việc dạy dỗ con cái. Gia đình là trường đạo giáo dục con cái trước khi bước vào trường đời. Thông qua giáo dục gia đình, các bậc phụ huynh đã giúp con em mình nhận thức được về tự do và trách nhiệm, nhờ việc giáo dục đó mà các giá trị căn bản của xã hội được truyền đạt, tiếp thu, lưu trữ và phát triển. Đây là một quan niệm đúng đắn và tiến bộ.

**Tiểu kết chương 3:**

Giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo trước hết được thể hiện ở chỗ hôn nhân là một bí tích và gia đình là hội thánh tại gia. Chính Thiên Chúa đã dùng quyền năng liên kết vợ chồng và nâng quan hệ đó lên hàng bí tích cao cả. Một khi đã thấm nhuần điều đó, người Công giáo sẽ chu toàn các bổn phận trong bậc sống của họ, vợ chồng trọn đời yêu thương, biết hy sinh và sẵn sàng tha thứ những khuyết điểm của nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái. Chính điều này đã tạo nên giá trị bền vững của hôn nhân, gia đình Công giáo.

Tuy không phải là một học thuyết về đạo đức nhưng những triết lý của Kinh Thánh và những giáo lý, giáo luật của đạo Công giáo luôn hướng con người tới cái thiện. Một trong những giá trị được đặt lên hàng đầu của nhân sinh quan Công giáo là tôn trọng sự sống con người, yêu thương con người và coi gia đình chính là thánh địa của sự sống.

CHƯƠNG 4

PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH CÔNG GIÁO TRONG CỘNG ĐỒNG GIÁO DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Những vấn đề đặt ra trong việc phát huy giá trị của hôn nhân và gia đình trong cộng đồng Công giáo Việt Nam hiện nay

*4.1.1. Tính tất yếu của việc phát huy giá trị của hôn nhân và gia đình trong cộng đồng Công giáo Việt Nam hiện nay*

Nghiên cứu về giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay chúng tôi thấy rằng nó có nhiều điểm tương đồng, phù hợp với đạo đức, văn hoá của dân tộc. Những giá trị này trong bối cảnh xã hội hiện nay đang bị mai một, làm phai mờ nét đẹp văn hoá của hôn nhân, gia đình Công giáo. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần thiết phải giữ gìn và phát huy một số giá trị của nó trong cộng đồng Công giáo hiện nay.

Nếu giá trị nào không còn phù hợp nữa cần phải loại bỏ, nếu giá trị nào vẫn còn ý nghĩa trong xã hội hiện thời thì phải phát huy. Bên cạnh đó cũng cần phải phát triển thêm những giá trị mới cho phù hợp với thực tiễn xã hội hiện nay.

Cụ thể theo chúng tôi cần phải loại bỏ những giá trị không còn phù hợp nữa như: quan niệm cho rằng hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất; hoặc chỉ thừa nhận tạo sinh tự nhiên (quan hệ vợ chồng bình thường) mà không cho phép y học can thiệp cho những trường hợp hiếm muộn (như thụ tinh nhân tạo, vấn đề kế hoạch hoá gia đình...); hoặc có những giá trị cần được thẩm định lại như vấn đề ly dị, vấn đề hôn nhân đồng tính, nuôi con đơn thân…; nhưng cũng có những giá trị vẫn còn nguyên ý nghĩa trong xã hội hiện thời. Những nội dung đó cần thiết phải được phát huy, chẳng hạn như:

-Chỉ chấp nhận quan hệ hôn nhân một vợ một chồng giữa một người nam và một người nữ.

- Quan hệ vợ chồng trọn đời chung thuỷ.

- Đạo hiếu trong gia đình.

- Kết cấu gia đình bền vững, có trật tự.

- Nuôi dạy con cái theo tinh thần Phúc âm và điều răn của Chúa.

- Vấn đề hoà giải trong quan hệ gia đình…

Những nội dung trên là đặc trưng của hôn nhân, gia đình Công giáo Việt Nam và thiết nghĩ nó cũng là giá trị trường tồn trong đời sống xã hội của con người, đặc biệt là với các xã hội phương Đông trong đó có Việt Nam. Vì vậy, những giá trị đó cần phải được gìn giữ, khai thác và phát huy trước hết là trong cộng đồng giáo dân Việt Nam, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi chúng ta đang xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

*4.1.2. Những hạn chế, khó khăn trong việc phát huy giá trị những giá trị của hôn nhân và gia đình trong cộng đồng Công giáo Việt Nam hiện nay*

- *Thứ nhất*, cộng đồng Công giáo bị phá vỡ do vấn đề di dân ra thành thị và các khu công nghiệp, khu chế xuất. Sự tìm kiếm công ăn việc làm và cơ hội phát triển kinh tế đã khiến một số giáo dân phải từ bỏ quê hương đến lập nghiệp tại nơi xa xôi, đất khách. Đây là một thách đố cho Giáo hội trong việc mục vụ gia đình, chăm sóc đời sống đức tin và thực hành giáo lý của các Kitô hữu trong xã hội hiện đại. Nó là một trong nhiều nguyên nhân khiến cho nếp sống đạo của người Công giáo trở nên mờ nhạt.

- *Thứ hai*, vấn đề kết hôn với người khác tôn giáo. Thực tiễn này chính là một trong những thách thức hiện nay cho Giáo hội trong việc duy trì tôn giáo toàn tòng.

- *Thứ ba,* vấn đề ly dị. Như đã trình bày ở phần trên, vấn đề ly dị của hôn nhân Công giáo hiện nay đang ngày một gia tăng. Tỷ lệ ly hôn của người Công giáo tăng lên chính là bằng chứng rõ nhất cho thấy Giáo hội hiện nay đang đứng trước những thách đố không dễ gì vượt qua được. Đây là vấn đề nóng không chỉ của xã hội hiện nay mà còn của bản thân Giáo hội Công giáo, của mỗi gia đình Công giáo và mỗi giáo dân Việt Nam.

- *Thứ tư*, vấn đề hôn nhân đồng tính. Thế giới hiện nay vẫn còn có nhiều cách nhìn nhận khác nhau, thậm chí là trái chiều về hôn nhân đồng tính. Dù luật pháp có thừa nhận hay không thừa nhận thì hiện tượng này vẫn cứ diễn ra hết sức phổ biến trong thực tiễn xã hội, trong đó có cả người Công giáo Việt Nam. Đây cũng là một bài toán không dễ gì cho Hội thánh.

- *Thứ năm,* vấn đề kế hoạch hoá gia đình; vấn đề nạo, phá thai. Đây là những vấn đề nan giải tạo nên thách đố cho xã hội nói chung và Giáo hội Việt Nam nói riêng.

Sở dĩ có những thay đổi trên là bởi vì, ngày nay do ảnh hưởng của khuynh hướng  “duy thế tục”. Sự chuyển biến đó đã đặt ra những thách đố cho sự tồn tại và phát triển của các giá trị hôn nhân, gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay. Những thách đố trên đang phá vỡ các giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo, trong đó phải kể đến sự lung lay về: tính chung thuỷ trong quan hệ vợ - chồng; tính bền vững của hôn nhân, gia đình; về bảo vệ và tôn trọng sự sống; về nuôi dạy con cái trong gia đình; về việc duy trì nếp sống đạo Công giáo trong gia đình…

 Tuy nhiên, việc phát huy giá trị của hôn nhân, gia đình Công trong cộng đồng người công giáo Việt Nam hiện nay còn có nhiều hạn chế, khó khăn cả về phía giáo quyền, về phía tín đồ và việc bị các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá thành quả cách mạng.

4.2. Giải pháp cơ bản phát huy giá trị của hôn nhân, gia đình trong cộng đồng Công giáo Việt Nam hiện nay

4.2.1. Giải pháp về nâng cao nhận thức các giá trị

- Cần tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của giáo dân về vấn đề hôn nhân, gia đình và trách nhiệm của mỗi giáo dân với việc giữ gìn, phát huy những giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo Việt Nam. Cung cấp kiến thức cho thế hệ trẻ về hôn nhân để họ có sự chuẩn bị tốt về vật chất, tinh thần và tâm lý khi bước vào hôn nhân.

- Xây dựng các văn bản hướng dẫn giáo dân trong việc thực hiện các giáo luật, giáo lý và các quy định của Giáo hội về hôn nhân, gia đình Công giáo Việt Nam phù hợp với đạo đức, văn hoá. Khi hướng dẫn giáo dân thực hiện, cần phải tính đến yếu tố đặc thù về văn hoá vùng miền nơi các giáo dân sinh sống, đây là điều vô cùng quan trọng.

- Giáo hội cần thiết phải có những nghiên cứu căn bản về Công giáo và sự vận động và mức độ thích ứng của nó trong đời sống xã hội. Những nghiên cứu này phải dựa trên cơ sở khảo sát điền rã thực tiễn về đời sống hôn nhân, gia đình của các giáo dân để có những phản ánh đúng đắn về nếp sống đạo của cộng đồng Công giáo và những điều chỉnh kịp thời trong việc phát huy giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay.

4.2.2. Giải pháp về phát triển giá trị

- Tuyên truyền, vận động cho đồng bào Công giáo Việt Nam cần phải nâng cao nhận thức nói chung và nhận thức về các giá trị của hôn nhân, gia đình nói riêng để loại bỏ những giá trị không còn phù hợp, tạo ra những điều kiện, cơ chế tốt để phát huy những giá trị phù hợp với đạo đức, văn hoá dân tộc, cũng như là phát triển những giá trị mới về hôn nhân, gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay.

- Thấy được những giá trị tích cực của hôn nhân, gia đình Công giáo để phát triển nó trong cuộc sống của chính bản thân mình.

- Cần làm tròn trách nhiệm của một Kitô hữu trong vai trò làm chồng, làm vợ hay làm mẹ làm cha. Phải luôn gương mẫu trong vị trí của mình.

- Nên đưa vấn đề giáo dục giới tính, giáo dục nhận thức về hôn nhân, gia đình trong các lớp học giáo lý như một chương trình bắt buộc cho các bạn trẻ chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân, gia đình. Điều này đã được Giáo hội làm rồi nhưng trong bối cảnh hiện nay việc làm này cần phải có chất lượng hơn nữa.

*4.2.3. Giải pháp về hiện thực hoá các giá trị trong đời sống Công giáo*

- Nâng cao nhận thức của các giáo dân về ý nghĩa của hôn nhân, gia đình Công giáo, đặc biệt là việc nâng hôn nhân lên hàng bí tích và xem gia đình là hội thánh tại gia. Khi đã nhận thức được về tính thánh thiêng của hôn nhân, gia đình Công giáo, trong cuộc sống hàng ngày các giáo dân sẽ thực hành tiết độ theo những giá trị của hôn nhân Công giáo Việt Nam.

- Một mặt các linh mục, tu sĩ và các chức sắc Công giáo.. giáo dục, vận động giáo dân phải duy trì những quy định trong Tín lý, giáo lý, Giới răn, Giáo luật của Giáo hội, mặt khác cũng phải linh hoạt trong ứng xử, khuyên răn các giáo dân của mình trong mục vụ gia đình cho phù hợp từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể sao cho *sống tốt đời đẹp đạo*.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ hoà giải thật chuyên nghiệp. Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ này kiến thức về tâm lí và kĩ năng thuyết phục lòng người. Đội ngũ này cần am hiểu về địa bàn cơ sở, có khả năng bao quát và phán đoán khi trực tiếp làm việc với những đối tượng khác nhau. Tuỳ vào hoàn cảnh cụ thể mà có cách xử lý cụ thể để tư vấn cho các cặp vợ chồng có trục trặc, bất hoà. Khuyên răn họ suy nghĩ và hành động theo đúng giáo lý và giáo luật.

- Mở những lớp học về kĩ năng sống, kĩ năng làm con, làm vợ làm chồng và làm cha làm mẹ, kĩ năng biết chấp nhận sự khác biệt (thậm chí là xung đột) … Những lớp học về kĩ năng này nên gắn với các lớp học giáo lý hôn nhân. Thay đổi phương pháp, hình thức sinh hoạt để thu hút ngày một đông hơn lớp trẻ tham gia, tránh sự nhàm chán trong các buổi học như thế.

- Thành lập các trung tâm tư vấn, hỗ trợ để các cặp vợ chồng tổ chức cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ. Cần có những kiến thức cơ bản về đời sống vợ chồng, về cách ứng xử với nhau trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong quan hệ tình dục để vợ chồng thực sự là những người bạn đạo và người tình của nhau.

- Đẩy mạnh các phong trào xây dựng đời sống văn hoá, gia đình văn hoá và xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng giáo dân Công giáo. Qua những phong trào đó, nêu những tấm gương tốt mở rộng phong trào đưa chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước vào trong đời sống của đồng bào Công giáo một cách hiệu quả.

**Tiểu kết chương 4**

Giá trị Công giáo nói chung và giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo nói riêng có rất nhiều điểm tương đồng, phù hợp với đạo đức, văn hoá dân tộc. Với quan niệm nghiêm túc về hôn nhân, gia đình, sự thuỷ chung trong quan hệ vợ chồng và vấn đề tôn trọng sự sống, yêu thương con người cũng như là tính bền vững của gia đình Công giáo đã thực sự có tác dụng to lớn đến việc xây dựng hôn nhân tiến bộ và gia đình hạnh phúc trước hết là đối với cộng đồng Công giáo trong bối cảnh xã hội có nhiều biến động như hiện nay. Thiết nghĩ, trong công cuộc xây dựng đất nước, những giá trị đó nếu được giữ gìn và phát huy thì ít nhiều chúng ta sẽ góp phần bảo tồn được bản sắc văn hoá dân tộc trong mỗi gia đình và tiến tới xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, văn minh.

**KẾT LUẬN**

 Qua quá trình nghiên cứu đề tài luận án ***Giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay***, chúng tôi rút ra những kết luận sau đây:

1.Người Công giáo quan niệm hôn nhân xuất hiện ngay từ khởi đầu công trình sáng tạo và do ý muốn của Thiên Chúa. Ngài là Đấng tác tạo hôn nhân và đã khắc ghi ơn gọi hôn nhân vào trong bản tính của con người khi tạo dựng nên họ có nam có nữ. Vì thế, hôn nhân là một bí tích có đặc tính *đơn nhất* và *bất khả phân ly*. Một khi đã kết hôn thành sự, Giáo hội đòi hỏi hai vợ chồng phải tuyệt đối chung thuỷ và yêu thương nhau trọn đời. Sợi dây hôn phối đó không ai và không thế lực nào có quyền tháo gỡ, nó trở thành luật phổ cập cho mọi cuộc hôn nhân. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định, khi hôn nhân chưa có sự kết hợp một cách thực sự thì Giáo hội có quyền nhân danh Chúa Kitô để tháo giải các vụ hôn phối đó bằng cách cho tiêu hôn.

 2.Đối với người Công giáo, hôn nhân là kết quả của một quá trình chuẩn bị lâu dài và chu đáo. Giáo hội Công giáo Việt Nam đã đưa ra những quy định chặt chẽ và cũng rất rõ ràng cho từng giai đoạn đi đến hôn nhân. Vì thế, trước khi bước vào đời sống hôn nhân, các Kitô hữu phải trải qua thời kỳ tiền hôn nhân. Khi đã kết hôn, “cả hai thành một xương một thịt” [St **2**, 24]. Chính Thiên Chúa đã dùng quyền năng liên kết họ với nhau, và để rồi, họ lại được cộng tác với Người trong việc sản sinh và nuôi dạy con cái. Tình yêu đúng đắn và hôn nhân tiến bộ là một yếu tố quan trọng để tạo nên hạnh phúc vợ chồng. Chỉ khi gia đình dựa trên nền tảng của hôn nhân chân chính mới có được sức mạnh cần thiết để đối phó với thử thách trông gai nảy sinh trong quá trình chung sống.

 3.Khi kết hôn, người Công giáo chính thức bước vào cuộc sống vợ chồng với những vai trò mới. Kể từ đây họ không còn sống tự do giống như thời còn độc thân nữa, *bí tích Hôn nhân* sẽ cho họ lĩnh nhận vai trò mới với những trách nhiệm mới. Vợ chồng yêu thương và trao hiến trọn vẹn cho nhau, trở thành một xương một thịt suốt đời và sinh sản con cái. Họ được cộng tác với Thiên Chúa và trở thành những người diễn đạt tình yêu của Ngài. Do đó, họ sẽ chu toàn bổn phận vợ chồng và cha mẹ với tinh thần trách nhiệm của một con người và một Kitô hữu. Con cái của họ khi sinh ra sẽ được nuôi nấng và dạy dỗ thành người. Vì thế, thảo kính với mẹ cha là một đức tính quan trọng, không thể thiếu đối với người tín hữu Kitô.

 4.So với hôn nhân, gia đình truyền thống Việt Nam, thì hôn nhân gia đình của người Công giáo vừa có điểm tương đồng nhưng cũng có cả sự khác biệt. Xét về mặt các thủ tục dân sự, đã là người Việt Nam, không phân biệt tôn giáo, khi muốn kết hôn đều phải đến nơi đại diện của chính quyền sở tại để làm thủ tục đăng ký. Còn với người Công giáo, khi kết hôn, ngoài việc thực hiện các thủ tục dân sự và nghi lễ truyền thống (phần đời) thì họ còn phải thực thi những nghi lễ riêng biệt của người Công giáo Việt Nam (phần đạo). Chính những lễ nghi này mới giữ vai trò quyết định.

 5. Gia đình chỉ được xây dựng trên nền tảng hôn nhân. Giáo hội Việt Nam đưa ra những quy định hết sức rõ ràng và có tình có lý cho các mối quan hệ vợ - chồng và cha mẹ - con cái. Chính những quy định này và những điều răn dạy của Chúa trong Kinh Thánh, của giáo lý giáo luật đã hình thành nhân sinh quan sống giàu tính nhân văn của người Công giáo, tạo nên giá trị bền vững, có sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình Công giáo..

6. Hôn nhân và gia đình của người Công giáo Việt Nam hiện nay tuy có những hạn chế và bất cập, nhưng cũng chứa đựng nhiều giá trị có ý nghĩa quan trọng trong xã hội đương thời. Với hôn nhân, đó là các giá trị như: tính tự nguyện, tính chung thuỷ trọn đời, tính thánh thiêng và hướng tới việc duy trì và phát triển xã hội… Còn với gia đình, đó là các giá trị như tính bền vững và bất khả phân ly, tính liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong gia đình, tôn trọng sự sống và yêu thương con người… Chính những giá trị này đã tạo nên lối sống giàu bản sắc tôn giáo của các Kitô hữu Việt Nam.

7. Tuy nhiên, bản thân các giá trị đó của hôn nhân, gia đình Công giáo Việt Nam không phải là những hằng số bất di bất dịch. Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, tôn giáo nói chung và đạo Công giáo nói riêng cũng chịu những tác động từ tồn tại xã hội và có những chuyển động cùng với sự chuyển động của tồn tại xã hội. Bởi vậy, ngay cả những giá trị có tính tương đối ổn định của hôn nhân, gia đình Công giáo như đã phân tích ở trên cũng đang bị mai một do những tác động từ xã hội thế tục. Thực tiễn đó đặt ra những thách đố cho Giáo hội và giáo dân trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo Việt Nam hiện nay.

8. Trên cơ sở nghiên cứu vấn đề giá trị của hôn nhân và gia đình Công giáo Việt Nam hiện nay, chúng tôi mạnh dạn đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy giá trị của hôn nhân, gia đình Công giáo ở Việt Nam hiện nay. Trong quá trình nghiên cứu đề tài, do hạn chế về trình độ và thời gian nên có nhiều vấn đề tác giả chưa có điều kiện đi sâu tìm hiểu và phân tích. Những vấn đề chưa được làm sáng tỏ trong luận án này chúng tôi mong sẽ được tiếp tục triển khai trong những nghiên cứu tiếp theo.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC**

**LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Đỗ Thị Ngọc Anh (2011), “Một số nội dung cơ bản trong triết lý Công giáo về hôn nhân, gia đình”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (2+3), tr.81 - 83.
2. Đỗ Thị Ngọc Anh (2011), “Triết lý Công giáo về hôn nhân”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Một số vấn đề triết học tôn giáo hiện nay”,* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, NXB Tôn giáo, tr. 406 - 415.
3. Đỗ Thị Ngọc Anh (2011), “Quan niệm của Công giáo về gia đình và giáo dục gia đình”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (201), tr. 54 - 56.
4. Đỗ Thị Ngọc Anh (2013), “Quan niệm về và gia đình và giáo dục gia đình của người Việt truyền thống và của đạo công giáo Việt Nam”, *Kỷ yếu tóm tắt Hội thảo khoa học quốc tế “Triết học Đông - Tây: Cách tiếp cận so sánh”,* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 47 - 48.
5. Đỗ Thị Ngọc Anh (2013), “Tương đồng và khác biệt giữa hôn nhân của người Công giáo và người ngoài Công giáo ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (12), tr. 80 - 86.
6. Đỗ Thị Ngọc Anh (2014), “Giá trị bền vững, tính thánh thiêng của hôn nhân và gia đình Công giáo Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (06), tr. 73 - 81.
7. Đỗ Thị Ngọc Anh (2014), “Đạo Công giáo Việt Nam với giá trị tôn trọng sự sống con người”, *Tạp chí Giáo dục ‎lý luận* (217), tr. 41 - 44.